

UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ
CÔNG NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 648/KKTCN-QHXDTNMT

Thừa Thiên Huế, ngày 30 tháng 3 năm 2022

V/v thông báo các công trình hết tuổi thọ
và niên hạn sử dụng trên địa bàn Khu
kinh tế, khu công nghiệp tỉnh.

Kính gửi: Các doanh nghiệp (chủ quản lý và sử dụng công trình) và chủ đầu tư
các dự án đầu tư trên địa bàn Khu kinh tế, khu công nghiệp tỉnh.

Thực hiện đề nghị của Sở Xây dựng tại Công văn số 925/SXD-CCGD ngày 23/3/2022 về việc thông báo các công trình hết tuổi thọ và niên hạn sử dụng trên địa bàn tỉnh (*đính kèm*); sau khi nghiên cứu, Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh (gọi tắt là Ban Quản lý) thông báo đến các doanh nghiệp (chủ quản lý và sử dụng công trình) và chủ đầu tư các dự án đầu tư trên địa bàn Khu kinh tế, khu công nghiệp tỉnh để thực hiện các nội dung liên quan tại Công văn số 925/SXD-CCGD ngày 23/3/2022 nêu trên, cụ thể như sau:

1. Rà soát các công trình hết niên hạn sử dụng theo Điều 41 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ (quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng) và khoản 1 Điều 19 Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng (*Đính kèm danh mục các công trình ảnh hưởng đến an toàn, lợi ích công đồng theo phụ lục X Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng*).

- Đối với các công trình cấp III, cấp IV (xác nhận theo Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng) xây dựng trước năm 1975 được xem hết niên hạn sử dụng (Theo Mục 2.2.1.8 Quy chuẩn 03:2012/BXD Quy chuẩn Quốc gia nguyên tắc phân loại, phân cấp công trình dân dụng công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị); Đề nghị chủ quản lý và sử dụng công trình báo cáo theo Điều 19 Thông tư số 10/2021/TT-BXD (*theo biểu mẫu đính kèm*) trước ngày **20/6/2022** gửi về Ban Quản lý để tổng hợp báo cáo Sở Xây dựng tham mưu UBND tỉnh thông báo các công trình hết niên hạn sử dụng, việc hướng dẫn sử dụng đề nghị các đơn vị quản lý, sử dụng thực hiện theo khoản 4, khoản 5, Điều 41 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

2. Đối với các công trình không đủ cơ sở để xác định thời hạn sử dụng, đề nghị chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng lập quy trình bảo trì theo Điều 31 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, xác định tuổi thọ còn lại của công trình và gửi kết quả về Ban Quản lý để tổng hợp báo cáo Sở Xây dựng trước ngày **20 tháng 11** hàng năm.

3. Nội dung báo cáo: Theo Điều 19 Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ Xây dựng (*theo biểu mẫu đính kèm*). Đề nghị các đơn vị, doanh nghiệp (chủ quản lý và sử dụng công trình) và chủ đầu tư các dự án đầu tư trên địa bàn Khu kinh tế, khu công nghiệp tỉnh tiến hành rà soát và báo cáo đúng thời gian nêu trên. Chủ đầu tư, chủ quản lý và sử dụng công trình hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc sử dụng công trình hết tuổi thọ không đảm bảo an toàn của công trình nếu không thực hiện đầy đủ các nội dung yêu cầu của Công văn này.

Ban Quản lý đề nghị các đơn vị, doanh nghiệp và chủ đầu tư các dự án đầu tư trên địa bàn Khu kinh tế, khu công nghiệp tỉnh nghiên cứu, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên (có danh sách kèm theo);
- Sở Xây dựng;
- TB và các PTB;
- Các phòng: QHXDTNMT, ĐTDNLĐ, VP;
- Các VPĐD;
- Trang thông tin điện tử BQL KKTCN;
- Lưu: VT, VThg.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Công Bình

PHỤ LỤC X**DANH MỤC CÔNG TRÌNH ẢNH HƯỞNG LỚN ĐẾN AN TOÀN, LỢI ÍCH CÔNG ĐỒNG***(Kèm theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ)*

Công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng là các công trình được đầu tư xây dựng mới và các công trình được cải tạo, sửa chữa làm thay đổi quy mô, công suất, công năng, kết cấu chịu lực chính trong danh mục dưới đây:

Mã số	Loại công trình		Cấp công trình
I	CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG		
I.1	Nhà ở	Các tòa nhà chung cư, nhà ở tập thể khác	Cấp III trở lên
I.2	Công trình công cộng		
I.2.1	Công trình giáo dục, đào tạo, nghiên cứu		Cấp III trở lên
I.2.2	Công trình y tế		Cấp III trở lên
I.2.3	Công trình thể thao	Sân vận động; nhà thi đấu (các môn thể thao); bể bơi; sân thi đấu các môn thể thao có khán đài	Cấp III trở lên
I.2.4	Công trình văn hóa	Trung tâm hội nghị, nhà hát, nhà văn hóa, câu lạc bộ, rạp chiếu phim, rạp xiếc, vũ trường; các công trình di tích; bảo tàng, thư viện, triển lãm, nhà trưng bày; tượng đài ngoài trời; công trình vui chơi giải trí; công trình văn hóa tập trung đông người và các công trình khác có chức năng tương đương	Cấp III trở lên
I.2.5	Công trình thương mại	Trung tâm thương mại, siêu thị	Cấp III trở lên
		Nhà hàng, cửa hàng ăn uống, giải khát và các cơ sở tương tự	Cấp II trở lên
I.2.6	Công trình dịch vụ	Khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ; khu nghỉ dưỡng; biệt thự lưu trú; căn hộ lưu trú và các cơ sở tương tự; bưu điện, bưu cục, cơ sở cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông khác	Cấp III trở lên
I.2.7	Công trình trụ sở, văn phòng làm việc	Các tòa nhà sử dụng làm trụ sở, văn phòng làm việc	Cấp III trở lên
I.2.8	Các công trình đa năng hoặc hỗn hợp	Các tòa nhà, kết cấu khác sử dụng đa năng hoặc hỗn hợp khác	Cấp III trở lên
I.2.9	Công trình phục vụ dân sinh khác	Các tòa nhà hoặc kết cấu khác được xây dựng phục vụ dân sinh	Cấp II trở lên
II	CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP		
II.1	Công trình sản xuất vật liệu, sản phẩm xây dựng		Cấp III trở lên
II.2	Công trình luyện kim và cơ khí chế tạo		Cấp III trở lên
II.3	Công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản		Cấp III trở lên
II.4	Công trình dầu khí		Cấp III trở lên
II.5	Công trình năng lượng		Cấp III trở lên

II.6	Công trình hóa chất		Cấp III trở lên
II.7	Công trình công nghiệp nhẹ		Cấp III trở lên
III	CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT		
III.1	Công trình cấp nước		Cấp II trở lên
III.2	Công trình thoát nước		Cấp II trở lên
III.3	Công trình xử lý chất thải rắn		Cấp II trở lên
III.4	Công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động	Nhà, trạm viễn thông, cột ăng ten, cột treo cáp	Cấp III trở lên
III.5	Nhà tang lễ; cơ sở hỏa táng		Cấp II trở lên
III.6	Nhà để xe (ngầm và nổi) Công, bể, hào, hầm tụy nen kỹ thuật		Cấp II trở lên
IV	CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG		
IV.1	Đường bộ	Đường ô tô cao tốc	Mọi cấp
		Đường ô tô, đường trong đô thị	Cấp III trở lên
		Bến phà	Cấp III trở lên
		Bến xe; cơ sở đăng kiểm phương tiện giao thông đường bộ; trạm thu phí; trạm dừng nghỉ	Cấp III trở lên
	Đường sắt	Đường sắt cao tốc, đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị (đường sắt trên cao, đường tàu điện ngầm/Metro); đường sắt quốc gia; đường sắt chuyên dụng và đường sắt địa phương	Mọi cấp
		Ga hành khách	Cấp III trở lên
	Cầu	Cầu đường bộ, cầu bộ hành, cầu đường sắt, cầu phao	Cấp III trở lên
	Hầm	Hầm đường ô tô, hầm đường sắt, hầm cho người đi bộ	Cấp III trở lên
		Hầm tàu điện ngầm (Metro)	Mọi cấp
	IV.2	Công trình đường thủy nội địa	Cảng, bến thủy nội địa (cho hành khách)
Đường thủy có bề rộng (B) và độ sâu (H) nước chạy tàu (bao gồm cả phao tiêu, công trình chính trị)			Cấp II trở lên
IV.3	Công trình hàng hải	Bến/cảng biển, bến phà (cho hành khách)	Cấp III trở lên
		Các công trình hàng hải khác	Cấp II trở lên
IV.4	Công trình hàng không	Nhà ga hàng không; khu bay (bao gồm cả các công trình bảo đảm hoạt động bay)	Mọi cấp
IV.5	Tuyến cáp treo và nhà ga	Đề vận chuyển người	Mọi cấp
		Đề vận chuyển hàng hóa	Cấp II trở lên
V	CÔNG TRÌNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN		
V.1	Công trình thủy lợi	Công trình cấp nước	Cấp II trở lên
		Hồ chứa nước	Cấp III trở lên
		Đập ngăn nước và các công trình thủy lợi chịu áp khác	Cấp III trở lên

V.2	Công trình đề điều		Mọi cấp
-----	--------------------	--	---------

BIỂU MẪU BÁO CÁO

(Kèm theo công văn số /SXD-CCGD ngày /3/2022 của Sở Xây dựng Thừa Thiên Huế)

STT	Tên công trình/ hạng mục công trình	Địa điểm xây dựng	Cấp công trình	Thông số kỹ thuật chính công trình (Chiều cao công trình, số tầng, diện tích, kết cấu chính)	Năm đưa công trình vào sử dụng	Thời điểm hết niên hạn sử dụng	Dự kiến phương án xử lý sau khi công trình hết niên hạn sử dụng	Các nội dung khác
(1)	(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)

GHI CHÚ:

- (1) Tên công trình/hạng mục công trình: Nếu công trình có nhiều hạng mục công trình thì thống kê tất cả các hạng mục công trình (chỉ thống kê các công trình chính).
- (3) Cấp công trình: Lấy theo quyết định phê duyệt hồ sơ thiết kế; trường hợp không có quyết định phê duyệt thì mô tả các thông số cơ bản sau: Diện tích xây dựng, diện tích sàn, số tầng, thông số vật liệu sử dụng công trình.
- (6) Năm đưa công trình vào sử dụng: Nếu có hồ sơ lưu thì lấy theo biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, nếu không có thì tham vấn ý kiến cộng đồng, một số nhân chứng.
- (7) Năm hết niên hạn sử dụng: Đánh giá sơ bộ chất lượng hiện trạng công trình: Đánh giá sơ bộ về chất lượng kết cấu móng về nứt, sụt lún...; chất lượng cột, dầm, sàn như nứt, võng, nghiêng, thấm..., tường có thấm, nứt, nghiêng; mái có bị thấm, dột, võng...
- (8) Dự kiến phương án xử lý sau khi công trình hết niên hạn sử dụng: Nêu rõ công tiếp tục có nhu cầu sử dụng hay không tiếp tục sử dụng.
- (9) Các nội dung khác: Các ghi chú kiến nghị (nếu có).